

Số: 79/2025/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 21 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025, giữa:

*Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh T.

Tạm trú: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: Lê T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Thị Thúy A và anh Lê Trọng N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thúy A và anh Lê Trọng N.

- Về con chung: có 02 con chung tên:

+ Lê Anh Đ, sinh ngày 01/3/2020.

+ Lê Trọng P, sinh ngày 13/10/2022.

Giao cả 02 con chung tên Lê Anh Đ, sinh ngày 01/3/2020 và Lê Trọng P, sinh ngày 13/10/2022 cho chị Nguyễn Thị Thúy A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, lao động được

Do chị Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu anh Lê Trọng N cấp dưỡng nuôi con chung nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị A, anh N thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

*Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thúy A tự nguyện chịu hết số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp theo biên lai thu số 0010073 ngày 10/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T được căn trừ nên hoàn lại cho chị An số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

****Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- CC. THADS huyện G;
- UBND xã B, huyện G, TG.
- Lưu.

Đặng Thị Thanh Trinh